

Số: /KH-CBQ

Vĩnh Thái, ngày tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 - 2025**

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ công văn số 3072/SGDĐT- GDTrHTX, ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Sở GDĐT Khánh Hòa về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường từ năm học 2024-2025 ;

Căn cứ công văn số 1721/GDĐT-HC ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Phòng GDĐT Nha Trang về việc tựu trường và tổ chức các hoạt động đầu năm chuẩn bị cho khai giảng năm học mới 2024 - 2025;

Trường THCS Cao Bá Quát xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

2. Điều kiện thực hiện chương trình năm học

2.1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội giáo dục địa phương

- Xã Vĩnh Thái là đô thị loại 5 nằm về phía tây thành phố Nha Trang, cách trung tâm thành phố 8 km. Phía Đông giáp phường Phước Hải, phía Tây giáp xã Vĩnh Trung, phía Nam giáp xã Phước Đồng, phía Bắc giáp xã Vĩnh Hiệp.

- Tổng diện tích tự nhiên của xã là 1.443 ha. Địa bàn dân cư của xã được phân bố đều ở 05 thôn dân cư gồm: Thôn Thái Thông I; Thái Thông II; thôn Thủy Tú; thôn Đất Lành; thôn Vĩnh Xuân.

- Nhân dân chủ yếu sinh sống bằng nghề lao động tự do, thương mại dịch vụ (mua bán nhỏ); nuôi trồng thủy sản và làm trong các công ty doanh nghiệp, còn lại làm các công việc khác.

- Trên địa bàn xã có 01 trường Mầm Non, 01 trường Tiểu học và 01 trường THCS. Nhân dân xã Vĩnh Thái có truyền thống hiếu học, Đảng bộ chính quyền địa phương luôn chăm lo đúng mức đến sự nghiệp giáo dục.

2.2. Đặc điểm tình hình của nhà trường

a) Đặc điểm học sinh của trường

TT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Học sinh khuyết tật
1	6	5	218	96	2	
2	7	5	219	105		
3	8	4	161	78	1	
4	9	3	110	56	1	3
Tổng		17	708	335	4	3

b) Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Môn	Số lượng	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
					Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
I	CBQL	02		Kinh		02	01
II	Giáo viên	28	20	Kinh		28	01
1	Toán	05	03	Kinh		05	
2	Vật lý	02		Kinh		02	
3	Hoá	02	01	Kinh		02	
4	Sinh	02	01	Kinh		02	
5	Tin học	01	01	Kinh		01	
6	GDTC	01		Kinh		01	
7	Ngữ văn	05	05	Kinh		05	
8	T.Anh	03	03	Kinh		03	01
9	Lịch sử	01	01	Kinh		01	
10	Địa lí	02	02	Kinh		02	
11	GDCD	01	01	Kinh		01	
12	Nghệ thuật	02	01	Kinh		02	
13	TPT Đội	01	01	Kinh		01	
III	Nhân viên	04	04	Kinh		04	

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

	Phòng học	Phòng học bộ môn	Phòng hành chính	Thư viện	Phòng TN - TH	Phòng thiết bị	Nhà vệ sinh
Số lượng	16	07	06	01	04	01	06

3. Thuận lợi và khó khăn**3.1. Thuận lợi**

- Nhà trường có Chi bộ Đảng độc lập lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo sâu sắc, kịp thời của Phòng GDĐT Nha Trang, Đảng ủy và UBND xã Vĩnh Thái.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Đội ngũ CBQL.GV.NV nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục, luôn yêu thương, tôn trọng học sinh.

- Ban đại diện CMHS và Hội khuyến học của trường tâm huyết với công tác giáo dục, phối hợp chặt chẽ thường xuyên với nhà trường, động viên toàn thể CMHS tham gia hiệu quả việc giáo dục học sinh, hỗ trợ, giúp đỡ CSVC, kinh phí hoạt động cho các phong trào thi đua góp phần to lớn tạo nên thành tích chung của nhà trường.

- Trường được xây dựng khang trang, thoáng mát, có đầy đủ phòng học, phòng làm việc, phòng học bộ môn, phòng chức năng; trang thiết bị và ĐDDH về cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu dạy học.

3.2. Khó khăn

- Tổ chuyên môn ghép nhiều bộ môn nên rất khó khăn cho việc nâng cao chất lượng sinh hoạt, còn thiếu đội ngũ giáo viên cốt cán; thiếu giáo viên giảng dạy môn GDTC, môn Công nghệ và nhân viên thiết bị.

- Chất lượng học sinh không đồng đều, tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng còn cao.

- Trường thuộc địa bàn xã, bộ phận lớn gia đình học sinh có nhiều khó khăn về kinh tế, phụ huynh ít quan tâm chăm lo đến việc học tập của con em nên chất lượng học tập của học sinh còn hạn chế. Địa bàn xã rộng nên khó khăn cho việc đi lại của học sinh và sự liên hệ với CMHS của giáo viên.

3.3. Nguyên nhân

- Thiếu giáo viên, nhân viên: do quy định của các Thông tư, Nghị định của Chính phủ

- Học sinh học yếu, bỏ học giữa chừng: một bộ phận học sinh chưa có động cơ học tập đúng đắn; tinh thần học tập thiếu nghiêm túc; gia đình 1 số em có hoàn cảnh rất khó khăn, thiếu sự quan tâm của CMHS...

4. Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường

4.1. Mục tiêu chung

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

(Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức-Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm. Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 (QPAN);)

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Mặt giáo dục	Xếp loại			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Rèn luyện	65%	32%	3%	0%
Học tập	25%	35%	35%	5%

- Lên lớp thẳng : 95 %
- Bỏ học : Không quá 1%
- Tốt nghiệp THCS : 100 %
- Học sinh giỏi cấp thành phố : 04 đến 06 học sinh
- Học sinh giỏi cấp cấp tỉnh : 01 đến 02
- Thi KHKT thành phố : có ít nhất 01 sản phẩm dự thi
- Phân luồng sau TN.THCS : ít nhất 30% học sinh
- Đỗ lớp 10 THPT công lập : 65% đến 70% số học sinh dự thi
- Lớp Tiên tiến : 15/19 lớp
- Lớp Tiên tiến xuất sắc : 09/17 lớp

*** Đối với đội ngũ:**

- 100% CB.GV.NV tích cực thực hiện các cuộc vận động do công đoàn và nhà trường phát động.

- 100% thực hiện nghiêm mọi chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước.

- 100% CB.GV.NV thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT Ban hành Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo, Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- 100% CB.GV.NV.HS nhà trường cam kết thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Hội giảng: Thực hiện theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019

Thao giảng: 02 tiết/giao viên/năm (mỗi học kỳ 1 tiết) do tổ nhóm chuyên môn tổ chức, trong đó có ít nhất 1 bài giảng có ứng dụng CNTT.

- Dự giờ: Toán, Ngữ Văn, KHTN: 12 tiết/ năm/giáo viên; Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh: 08 tiết/ năm/giáo viên; GDTC: 06 tiết/ năm/giáo viên; Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật, GDCD: 05 tiết/ năm/giáo viên.

- GV giỏi cấp thành phố: 04

- GV giỏi cấp tỉnh: 01

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06

- Đạt LĐTT: 100% trở lên

- Đánh giá Chuẩn NNGV theo Thông tư 20/2018: Tốt: 30% ; Khá : 70%

- Đánh giá viên chức theo Nghị định 90/2020:

+ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ : 20% ;

+ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ : 80%

• **Chỉ tiêu chung với tập thể**

- Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Trường đạt danh hiệu : Tập thể Lao động tiên tiến
- Công đoàn đạt danh hiệu : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chi Đoàn TNCS HCM đạt : Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Liên Đội TNTP HCM đạt : Liên đội mạnh cấp thành phố
- Sinh hoạt ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, chuyên đề: 01 chuyên đề/tổ/năm.; 04 HĐTN; 01 hoạt động ngoại khóa/tổ/năm
- 01 bài đăng trên trang web trường/ 01 tổ
- 02 gương điển hình tiên tiến

5. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục

5.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

a) Khung thời gian chung

Thực hiện Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 26 /8/2024

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: từ 28 đến 30/5/2025.

b) Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục:

Phụ lục 1.1

TT	Môn học/ hoạt động giáo dục	Số tiết học từng môn khối 6			Số tiết học từng môn khối 7			Số tiết học từng môn khối 8			Số tiết học từng môn khối 9		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
I	Bắt buộc												
1	N.Văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật (ÂN, MT)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	HĐTN - HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
II.	Tự chọn (nếu có)												
1	Tiếng DTTS												
2	Ngoại ngữ 2												
Tổng số tiết năm học		522	493	1.015	522	493	1.015	522	510	1.032	522	510	1.032

c) Khung kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.3

Tuần 01'										
Thời gian		Ngày 02/9	Ngày 03/9	Ngày 04/9	Tuần 01		Ngày 07/9	Ngày 08/9	Điều chỉnh kế	
Thời gian		Ngày 09/9	Ngày 10/9	Ngày 11/9	Ngày 12/9	Ngày 13/9	Ngày 14/9	Ngày 15/9	Điạchếnh kế	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	hoạch tuần	
	Buổi học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1				Khai giảng	D - H	HĐTN			
	2			Tập trung	D - H	D - H	HĐTN			
	3	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	SHCM +			
	4		Tuyên truyền ATGT	học sinh chuẩn bị Lễ khai giảng	D - H	D - H	Làm và trang trí lòng đèn			
	Sáng	2	Nghỉ lễ Quốc Khánh	Nghỉ lễ Quốc Khánh	D - H	D - H	SHCM +			
		3	D - H	D - H	D - H	D - H	lòng ghép ANQP			
		4	D - H	D - H	D - H	D - H	Hợp			
	Chiều	1	D - H	D - H	D - H	D - H	Tổ/Nhóm			
		2	D - H	D - H	D - H	D - H	CM			
		3								
Chiều	4	1	D - H	D - H	D - H	D - H				
		2	D - H	D - H	D - H	D - H				
		3	D - H	D - H	D - H	D - H				
		4	D - H	D - H	D - H	D - H				

Tuần 02									
Thời gian		Ngày 16/9	Ngày 17/9	Ngày 18/9	Ngày 19/9	Ngày 20/9	Ngày 21/9	Ngày 22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Họp CMHS	
Sáng	1	Chào cờ + Trải nghiệm trưng bày mâm ngũ quả	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2		D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Hội nghị Viên Chức cấp tổ		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
		Tổ chức trung thu							

[illegible]

		Tuần 09 (Kiểm tra GKI theo kế hoạch riêng)							
Thời gian		Ngày 04/11	Ngày 05/11	Ngày 06/11	Ngày 07/11	Ngày 08/11	Ngày 09/11	Ngày 10/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 10 (Kiểm tra GKI theo kế hoạch riêng)									
Thời gian		Ngày 11/11	Ngày 12/11	Ngày 13/11	Ngày 14/11	Ngày 15/11	Ngày 16/11	Ngày 17/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chủ nhiệm, đoàn thể		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 11									
Thời gian		Ngày 18/11	Ngày 19/11	Ngày 20/11	Ngày 21/11	Ngày 22/11	Ngày 23/11	Ngày 24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Kỷ niệm Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt Tổ chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 13									
Thời gian		Ngày 02/12	Ngày 03/12	Ngày 04/12	Ngày 05/12	Ngày 06/12	Ngày 07/12	Ngày 08/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 14									
Thời gian		Ngày 09/12	Ngày 10/12	Ngày 11/12	Ngày 12/12	Ngày 13/12	Ngày 14/12	Ngày 15/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chủ nhiệm, đoàn thể		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 15 (Kiểm tra CKI theo kế hoạch riêng)									
Thời gian		Ngày 16/12	Ngày 17/12	Ngày 18/12	Ngày 19/12	Ngày 20/12	Ngày 21/12	Ngày 22/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Kỷ niệm Ngày thành lập QĐND VN 22/12	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt Tổ chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 16 (Kiểm tra CKI theo kế hoạch riêng)									
Thời gian		Ngày 23/12	Ngày 24/12	Ngày 25/12	Ngày 26/12	Ngày 27/12	Ngày 28/12	Ngày 29/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	(Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

[illegible]

Tuần Dự phòng (D-H hoàn thành KHGD HKI)									
Thời gian		Ngày 13/01	Ngày 14/01	Ngày 15/01	Ngày 16/01	Ngày 17/01	Ngày 18/01	Ngày 19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	- Xét 2 mặt GD, thi đua lớp, thi đua HKI - Sơ kết học kỳ I		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 19 (Tuần 1 - HKII)									
Thời gian		Ngày 20/01	Ngày 21/01	Ngày 22/01	Ngày 23/01	Ngày 24/01	Ngày 25/01	Ngày 26/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Sinh hoạt “Mừng xuân mới 2025”	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 20 (Tuần 2 - HKII)									
Thời gian		Ngày 03/02	Ngày 04/02	Ngày 05/02	Ngày 06/02	Ngày 07/02	Ngày 08/02	Ngày 09/02	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Tuyên truyền thành lập Đảng CSVN 03/2	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Họp HĐSP tháng 02 Sinh hoạt CM		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 21 (Tuần 3 – HKII)									
Thời gian		Ngày 10/02	Ngày 11/02	Ngày 12/02	Ngày 13/02	Ngày 14/02	Ngày 15/02	Ngày 16/02	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt câu lạc bộ STEM Sinh hoạt chủ nhiệm, đoàn thể		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 22 (Tuần 4 – HKII)									
Thời gian		Ngày 17/02	Ngày 18/02	Ngày 19/02	Ngày 20/02	Ngày 21/02	Ngày 22/02	Ngày 23/02	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Họp Tổ chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 23 (Tuần 5 – HKII)									
Thời gian		Ngày 24/02	Ngày 25/02	Ngày 26/02	Ngày 27/02	Ngày 28/02	Ngày 01/03	Ngày 02/03	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Họp HĐ tháng 3		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 24 (Tuần 6 – HKII)									
Thời gian		Ngày 03/03	Ngày 04/03	Ngày 05/03	Ngày 06/03	Ngày 07/03	Ngày 08/03	Ngày 09/03	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Kỷ niệm Ngày Quốc tê phụ nữ 08/3	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chuyên môn Sinh hoạt 08/3 (Công đoàn)		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 25 (Tuần 7 – HKII)									
Thời gian		Ngày 10/03	Ngày 11/03	Ngày 12/03	Ngày 13/03	Ngày 14/03	Ngày 15/03	Ngày 16/03	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chủ nhiệm, đoàn thể		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 26 (Tuần 8 – HKII) – Kiểm tra Giữa kỳ II theo kế hoạch									
Thời gian		Ngày 17/03	Ngày 18/03	Ngày 19/03	Ngày 20/03	Ngày 21/03	Ngày 22/03	Ngày 23/03	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Họp Tổ chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều	1								
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
		D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

[illegible]

Tuần 28 (Tuần 10 – HKII) – Kiểm tra Giữa kỳ II theo kế hoạch									
Thời gian		Ngày 31/03	Ngày 01/04	Ngày 02/04	Ngày 03/04	Ngày 04/04	Ngày 05/04	Ngày 06/04	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Kỷ niệm 50 năm G.phóng NT-KH 02/4	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 29 (Tuần 11 – HKII)									
Thời gian		Ngày 07/04	Ngày 08/04	Ngày 09/04	Ngày 10/04	Ngày 11/04	Ngày 12/04	Ngày 13/04	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chủ nhiệm, đoàn thể		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 30 (Tuần 13 – HKII)									
Thời gian		Ngày 24/04	Ngày 25/04	Ngày 26/04	Ngày 27/04	Ngày 28/04	Ngày 29/04	Ngày 30/04	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt Tổ chuyên môn: GD STEM		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 32 (Tuần 14 – HKII) – Kiểm tra Cuối kỳ II theo kế hoạch									
Thời gian		Ngày 28/04	Ngày 29/04	Ngày 30/04	Ngày 01/05	Ngày 02/05	Ngày 03/05	Ngày 04/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Kỷ niệm 50 năm G.phóng MN 30/4, Quốc tế Lao động 01/5	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Họp HĐ tháng 5		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

Tuần 33 (Tuần 15 – HKII) – Kiểm tra Cuối kỳ II theo kế hoạch									
Thời gian		Ngày 05/05	Ngày 06/05	Ngày 07/05	Ngày 08/05	Ngày 09/05	Ngày 10/05	Ngày 11/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Sinh hoạt kỷ niệm chiến thắng ĐBP 07/5	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều									
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

[illegible]

Tuần 35 (Tuần 17 – HKII) – Kiểm tra Cuối kỳ II theo kế hoạch									
Thời gian		Ngày 19/05	Ngày 20/05	Ngày 21/05	Ngày 22/05	Ngày 23/05	Ngày 24/05	Ngày 25/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ Kỷ niệm sinh nhật Bác 19/5	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	2	HĐTN	D - H	D - H	D - H	D - H	HĐTN		
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H	Sinh hoạt chuyên môn		
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	SHL			
Chiều							HD làm hồ sơ TS 10		
	2	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	3	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	4	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			
	5	D - H	D - H	D - H	D - H	D - H			

45
Tuần 35' - Hoàn thành chương trình HK II

Thời gian		Ngày 26/05	Ngày 27/05	Ngày 28/05	Ngày 29/05	Ngày 30/05	Ngày 01/06	Ngày 02/06	Điều chỉnh kế hoạch tuần		
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật			
Sáng	1	Chào cờ	Xét 2 mặt GD	D - H	Họp thi đua	- Tổng kết, phát thưởng năm học - Lễ ra trường học sinh lớp 9					
	2	D - H	Xét 2 mặt GD	D - H							
	3	D - H	D - H	D - H							
	4	D - H	D - H	Tổng kết lớp							
	5	D - H	D - H								
Chiều											
	2	D - H	D - H	D - H							
	3	D - H	D - H	D - H							
	4	D - H	D - H	D - H							
	5	D - H	D - H	D - H							

5.2. Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể trong nhà trường

Phụ lục 1.2.

Tháng	Chủ đề (1)	Hình thức tổ chức (2)	Thời gian thực hiện (3)	Thời lượng (số tiết) (4)	Chủ trì (5)	Phối hợp (6)	Điều kiện thực hiện (7)
Tháng 09/2024	TRUYỀN THÔNG NHÀ TRƯỜNG						
	Sinh hoạt tập thể Khai giảng năm học mới 2024 -2025	Tập trung dưới cờ	05/09/2024	01 tiết (Sáng)	Hiệu trưởng	GVCN, GV bộ môn	Cơ sở vật chất, thiết bị
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền An toàn giao thông & kí cam kết ATGT	Tập trung dưới cờ	09/9/2024	01 tiết (Sáng)	Đội CSGT CATP	CBQL, TPT, GVCN, GVBM GDCCD, HS kí cam kết	Cơ sở vật chất, thiết bị Học liệu
	Sinh hoạt tập thể Tổ chức Tết Trung thu với chủ đề “Vui hội trăng rằm” cho Thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu năm 2024	Tập trung dưới cờ	16/9/2024	17h00 - 18h15	TPT	HĐSP	Cơ sở vật chất, thiết bị
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền PCCC-CNCH; Phòng chống đuối nước	Tập trung dưới cờ	23/9/2024	01 tiết (Sáng)	Đội CS PCCC CATP + CA xã Vĩnh Thái	HĐSP	Cơ sở vật chất, thiết bị
	Câu lạc bộ Diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”	Tập trung dưới cờ	30/09/2024	01 tiết	GV TVTLHĐ + Khối 9	HĐSP	Cơ sở vật chất, thiết bị

CHĂM NGOAN HỌC GIỎI							
Tháng 10/2024	Sinh hoạt tập thể Phát động Tuần lễ học tập suốt đời <i>Giới thiệu sách tháng 10</i>	Tập trung dưới cờ	30/09/2024	01 tiết	<i>Cô Trâm Thư viện</i>	Liên đội + Chi đoàn	Cơ sở vật chất, thiết bị Học liệu
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền ý nghĩa ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành giáo dục lần cuối và ngày thành lập Hội LHTN Việt Nam (15/10) <i>“Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”</i>	Tập trung dưới cờ	14/10/2024	01 tiết	TPT	Liên đội + Chi đoàn GVCN	Cơ sở vật chất, thiết bị Học liệu
	Sinh hoạt tập thể Sinh hoạt kỷ niệm “Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10”	Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường	18/10/2024	16h00-17h00	Công đoàn		Cơ sở vật chất, thiết bị Học liệu
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền kỉ niệm 79 năm ngày Nha Trang - Khánh Hòa kháng chiến (23/10/1945 - 23/10/2024) <i>“Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”</i>	Tập trung dưới cờ	21/10/2024	01 tiết	GV Lịch sử	Liên đội + Chi đoàn GVCN	Cơ sở vật chất, thiết bị
	Câu lạc bộ Giáo dục giới tính cho học sinh.	Tập trung dưới cờ	28/10/2024	01 tiết	Nhóm GV Sinh học + GV TVHĐ)		Cơ sở vật chất, thiết bị Học liệu

TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

Tháng 11/2024	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền “Ngày Pháp luật Việt Nam” + Ngoại khóa phòng, chống tác hại của thuốc lá	Tập trung dưới cờ	04/11/2024	02 tiết	Khối 8	HĐSP	Cơ sở vật chất, thiết bị Học liệu
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền Luật An ninh mạng, “Luật trẻ em 2016”+ Phát động thi đua chào mừng Ngày NGVN 20/11 <i>“Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”</i>	Tập trung dưới cờ	11/11/2024	01 tiết	TPT	Chi đoàn GVCN	Cơ sở vật chất, thiết bị Học liệu
	Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Tập trung dưới cờ	18/11/2024	02 tiết	Toàn trường	HĐSP	CSVC
	Sinh hoạt tập thể “Ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS” (01/12) <i>Giới thiệu sách tháng 11</i>	Tập trung dưới cờ	25/11/2024	01 tiết	TPT <i>Cô Trâm Thư viện</i>	BTCĐ + GVCN	CSVC
UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN							
Tháng 12/2024	Sinh hoạt tập thể Kỷ niệm 80 năm ngày th.lập QĐND Việt Nam (22/12/1944-22/12/2024) <i>Giới thiệu sách tháng 12</i>	Tập trung dưới cờ	16/12/2024	01 tiết	GV Lịch sử <i>Cô Trâm Thư viện</i>	HĐSP	CSVC
	Sinh hoạt tập thể	Dâng hương tưởng niệm Hưng Đạo Vương + Tham quan Học viện Hải quân + Viện Hải Dương học	22/12/2024	01 buổi	TPT Khối 8 GVCN 8	Chi đoàn	

Tháng 01+02/ 2025	MỪNG ĐẢNG – MỪNG XUÂN						
	Sinh hoạt tập thể - Tổ chức ôn lại truyền thống ngày HS, SV (09/01).	Tập trung dưới cờ	06/01/2024	01 tiết	TPT	GVCN BTCĐ	
	Sinh hoạt tập thể Hội Xuân Ất Tỵ 2025	Tập trung dưới cờ	24/01/2025	05 tiết	Tổ KHTN		BCHCĐ
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02)	Tập trung dưới cờ	03/02/2025	01 tiết	GV Lịch sử		BTCĐ
	Câu lạc bộ Ngoại khóa “Phòng, chống tệ nạn xã hội”	Tập trung dưới cờ	10/02/2025	02 tiết	Khối 8		Đội TNTPHCM và Chi đoàn TN
	Sinh hoạt tập thể - Giới thiệu sách tháng 01+02 - <i>Chuyên mục “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”</i>	Tập trung dưới cờ	17/02/2025	01 tiết	<i>Cô Trâm Thư viện</i>		
	Sinh hoạt tập thể	HĐ Trải nghiệm ngoài nhà trường (Dự kiến: Làng nghề Trường Sơn)	22/02/2025	01 ngày	Khối 6,7 GVCN 6, 7 + TPT	Chi đoàn	
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền Kỷ niệm ngày thành lập Đảng bộ Tỉnh Khánh Hòa 24/02 <i>Giới thiệu sách tháng 02</i>	Tập trung dưới cờ	24/02/2025	01 tiết	TPT <i>Cô Trâm Thư viện</i>		TPT, BTCĐ

TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN

Tháng 03/2025	Sinh hoạt tập thể “Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3”	Tập trung dưới cờ	03/03/2025	01 tiết	Công đoàn	TPT	
	Câu lạc bộ - Giới thiệu sách tháng 03 - Chuyên mục “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”	Tập trung dưới cờ	10/03/2025	01 tiết	- <i>Cô Trâm Thư viện</i>		
	Sinh hoạt tập thể	HĐTN ngoài nhà trường (Dự kiến: Khu tưởng niệm HCM tại Phước Đồng + Khu tưởng niệm Gạc ma)	22/03/2025	01 ngày	Khối 8 + TPT		CSVC
	Sinh hoạt tập thể Ngày hội “Tiến bước lên đoàn 26/3”	Tập trung dưới cờ	24/03/2025	02 tiết	Chi đoàn	TPT	CSVC

HÒA BÌNH – HỮU NGHỊ							
Tháng 04/2025	Sinh hoạt tập thể - Tuyên truyền kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Tỉnh Khánh Hòa 02/04 - Tuyên truyền ý nghĩa ngày Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 ÂL	Tập trung dưới cờ	31/03/2025	01	Toàn trường	Công đoàn Chi đoàn TPT	CSVC
	Sinh hoạt tập thể	HĐTN ngoài nhà trường (Dự kiến: Di tích Tàu không số Ninh Vân, Ninh Hòa)	05/04/2025	01 ngày	Khối 9 + TPT	Chi đoàn TPT	CSVC
	Sinh hoạt tập thể - Giới thiệu sách tháng 4 + Chuyên mục “Mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”	Tập trung dưới cờ	14/04/2025	01 tiết	- <i>Cô Trâm Thư viện</i>		
	Sinh hoạt tập thể Ngày sách và Văn hóa đọc VN 21/4	Tập trung dưới cờ	21/04/2025	01 tiết	- <i>Cô Trâm Thư viện</i>		
	Sinh hoạt tập thể Tuyên truyền kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975-30/04/2025)	Tập trung dưới cờ	28/04/2025	02 tiết	Toàn trường	Chi đoàn TPT Đội	CSVC

BÁC HỒ KÍNH YÊU

Tháng 05/2024	Sinh hoạt tập thể - Tuyên truyền “Kỷ niệm 71 năm Ngày chiến thắng lịch sử ĐBP (07/5/1954-07/5/2025)	Tập trung dưới cờ	05/5/2025	01 tiết	GV môn LS- ĐL	TPT	CSVC
	Sinh hoạt tập thể - Tuyên truyền “Kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đội TNTP HCM 15/5 - Giới thiệu sách tháng 05+ Chuyên mục “Mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”	Tập trung dưới cờ	12/05/2025	01 tiết	- TPT - <i>Cô Trâm Thư viện</i>	Chi đoàn	CSVC
	Sinh hoạt tập thể Sinh hoạt kỷ niệm mừng sinh nhật Bác Hồ (19/05/1890-19/05/2025)	Tập trung dưới cờ	19/05/2025	02 tiết	TPT	Chi đoàn	
	Sinh hoạt tập thể - Tổ chức lễ tốt nghiệp ra trường cho HS lớp 9 và tổng kết, phát thưởng năm học 2024-2025.	Tập trung dưới cờ	28/5/2025	02 tiết	Toàn trường GVCN khối 9	Công đoàn Chi đoàn TPT	CSVC

5.3. Một số kế hoạch khác

a) Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Nguồn nhân lực của trường: lực lượng giáo viên, nhân viên với năng lực chuyên môn của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: được cấp phát từ cấp trên.

- Nguồn lực từ phụ huynh học sinh và cơ quan, ban ngành ngoài nhà trường.

- Nguồn lực vật chất: được sử dụng để thực hiện mục tiêu của nhà trường bao gồm: đất đai, tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ... của nhà trường, thiết bị dạy học...

- Nguồn lực thông tin: Mail, Zalo, facebook, E-Office ...

b) Kế hoạch bố trí, sử dụng lao động năm học 2024-2025

Đính kèm bảng phân công chuyên môn, lao động và kiêm nhiệm

**BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY, PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM
NĂM HỌC 2024-2025**

- Tổng số CB.GV.NV: 39 (02 CBQL, 27 GV, 01 TPT Đội, 04 NV, 04 HĐ NĐ111)

- Tổng số lớp: 17 (K6: 05, K7: 05, K8: 04, K9: 03)

Số thứ tự	Họ và tên cán bộ, giáo viên	Chức vụ	Tr. độ đào tạo chuyên môn	Số tiết tiêu chuẩn / tuần	Công tác kiểm nghiệm	Phân công giảng dạy	Số tiết thực hiện/tuần			Số tiết thừa, thiếu/ tháng		Ghi chú
							Số tiết miễn giảm	Số tiết dạy theo TKB	Tổng số tiết	Thừa	Thiếu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Thanh Tuấn	Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	02		- Công tác chính trị, tư tưởng; Tổ chức, tài chính; Cơ sở vật chất, công tác chủ nhiệm; Hoạt động chung nhà trường...; - Dạy Công nghệ 8/3,8/4		02	02			
2	Bùi Thanh Tùng	Phó Hiệu trưởng	Thạc sỹ Địa lý	04		- Công tác chuyên môn, PCGD, Kiểm tra nội bộ, Hoạt động Thư viện, Thiết bị, nề nếp, CSDL, Quản lý VnEdu...; - Dạy LS-ĐL: 8/1; 9/1, 9/2.		04	04			
TC				06				06	06			
3	Đỗ Thế Trung	TPCM Tổ Toán, Tin, NT, GDTC	ĐH Sinh-TD	19	TPCM (1), CNTT (2)	GDTC: 6/1, 6/2, 6/3, 6/4, 6/5; 8/3, 8/4; 9/1, 9/2, 9/3;	3,0	20	23,0	4		
4	Lê Thị Tuyết		ĐH Toán	19	GVCN 6/1 (4)	Toán học: 6/1, 6/5; 7/2 HĐTN-HN: 6/1 (3)	4,0	15	19,0			
5	Nguyễn Thị Phương Hoài Vi	Giáo viên	ĐH Toán-Tin	19	GVCN 8/3 (4)	Toán học: 6/2; 8/3, 8/4 HĐTN-HN 8/3 (3)	4,0	15	19,0			
6	Phạm Minh Vũ	TTCM Tổ Toán, Tin, NT, GDTC	ĐH Toán	19	TTCM (3)	Toán học: 8/1, 8/2; 9/1; 9/2; GDTC: 8/1	3,0	18	21	2		
7	Trịnh Thị Ngọc Huệ	Giáo viên	CĐ Toán	19	GVCN 7/1 (4)	Toán học: 7/1, 7/4, 7/5; 9/3;	4,0	16	20	1		
8	Bùi Đức Mạnh	Giáo viên	ĐH Toán	17	GVCN 6/3 (4)	Toán học: 6/3, 6/4; 7/3; GDTC: 7/3 HĐTN-HN: 6/3 (3)	4,0	17	21	4		Tập sự 17t (3 tháng)

Số thứ tự	Họ và tên cán bộ, giáo viên	Chức vụ	Tr. độ đào tạo chuyên môn	Số tiết tiêu chuẩn / tuần	Công tác kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy	Số tiết thực hiện/tuần			Số tiết thừa, thiếu/ tháng		Ghi chú
							Số tiết miễn giảm	Số tiết dạy theo TKB	Tổng số tiết	Thừa	Thiếu	
9	Trần Thị Thanh Hiếu	Giáo viên	ĐH Tin	19	GVCN 6/5 (4)	Tin học: 6/1,6/2,6/3,6/4,6/5; 7/1,7/2, 7/3,7/4,7/5; 8/1,8/2,8/3,8/4; 9/1,9/2,9/3	4,0	17	21	2		
10	Lê Tư Khiếu	Giáo viên	ĐH Mỹ thuật	19	TTND (2)	Mỹ thuật: 6/1,6/2,6/3,6/4,6/5;7/1,7/2, 7/3,7/4,7/5; 8/1,8/2,8/3,8/4; 9/1,9/2,9/3 GDTC: 8/2	2,0	19	21	2		
11	Phan Thị Thanh Huyền	Giáo viên	ĐH Âm nhạc	19	Phụ trách Văn nghệ (2)	Âm nhạc: 6/1,6/2,6/3,6/4,6/5;7/1,7/2, 7/3,7/4,7/5; 8/1,8/2,8/3,8/4; 9/1,9/2,9/3 HĐTN-HN: 7/1	2,0	20	22	3		
TC				169			30,0	157	187	18		
12	Nguyễn Trần Thông	TTCM Tổ KHTN, TA, CN	ĐH Lý-Tin	19	TTCM (3)	KHTN Lý): 6/4,6/5; 7/4,7/5; 8/3,8/4; 9/1,9/2,9/3 Công nghệ: 6/1, 6/2, 6/3, 6/4, 6/5 GDTC: 7/4	3,0	19	22	3,0		
13	Phan Công Biện	Giáo viên	ĐH Lý	19	GVCN 7/3 (4)	KHTN Lý: 6/1,6/2,6/3; 7/1,7/2,7/3; 8/1,8/2 Công nghệ: 8/1,8/2; 9/1, 9/2, 9/3 GDTC: 7/1 HĐTN-HN: 7/3 (3)	4,0	18	22	3,0		
14	Kiều Vũ Bình	Giáo viên	ĐH Hóa	19	GVCN 9/3 (4)	KHTN (Hóa): 6/1,6/2; 7/4,7/5; 8/1,8/2; 9/1,9/2,9/3 Công nghệ: 7/4, 7/5. GDTC: 7/2 HĐTN-HN: 9/3 (3)	4,0	18	22	3,0		
15	Phạm Thị Thanh Thảo	Giáo viên	ĐH Hóa	19	GVCN 7/2 (4)	KHTN (Hóa): 6/3,6/4,6/5; 7/1,7/2,7/3; 8/3,8/4 Công nghệ: 7/1,7/2,7/3 HĐTN-HN: 7/2 (3)	4,0	16	20	1,0		
16	Lê Ngọc Hưng	Giáo viên	ĐH Sinh	19	GVCN 8/1 (4) TKHĐ (2)	KHTN (Sinh): 6/1; 7/3,7/4,7/5; 8/1,8/2; 9/1,9/2,9/3 GDTC: 7/5 HĐTN-HN 9/1 (3)	6,0	18	24	5,0		
17	Nguyễn Thị Kim Liên	Giáo viên	ĐH Sinh	19	GVCN 6/2 (4)	KHTN (Sinh): 6/2,6/3,6/4,6/5; 7/1, 7/2; 8/3,8/4; HĐTN-HN: 6/2 (3)	4,0	17	21	2,0		

Số thứ tự	Họ và tên cán bộ, giáo viên	Chức vụ	Tr. độ đào tạo chuyên môn	Số tiết tiêu chuẩn / tuần	Công tác kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy	Số tiết thực hiện/tuần			Số tiết thừa, thiếu/ tháng		Ghi chú
							Số tiết miễn giảm	Số tiết dạy theo TKB	Tổng số tiết	Thừa	Thiếu	
18	Huỳnh Thị Cẩm	TPCM Tổ KHTN, TA, CN	ĐH Anh	19	TPCM (1) BCH CD (1)	Tiếng Anh: 6/1,6/2,6/3; 8/1; 8/2; 9/3	2,0	18	20	1,0		
19	Hồ Thu Hà	Giáo viên	Th. sỹ Anh	19		Tiếng Anh: 7/1, 7/2; 8/3, 8/4; 9/1,9/2 HĐTN-HN: 8/4 (3)		21	21	2,0		
20	Đinh Thị Huyền Trang	Giáo viên	ĐH Anh	17		Tiếng Anh: 6/4,6/5; 7/3,7/4,7/5; HĐTN-HN: 6/4 (3)		18	18	1,0		Tập sự 17t (3 tháng)
TC				169			27	163	190	21		
21	Phạm Thị Thanh Nhân	TTCM Tổ Văn, Sử-Địa, GD CD	ĐH Văn	19	TTCM (3)	Ngữ văn: 7/1,7/2; 9/1, 9/2 GDĐP Văn: 9/1,9/2,9/3	3,0	16,33	19,33	0,33		
22	Trần Nhân Hiền	Giáo viên	ĐH Văn	19	GV TVTL (2) BCH CD (1) GVCN 8/1 (4)	Ngữ văn: 8/1, 8/3; 9/3 HĐTN-HN: 8/1 (3)	7,0	15	22	3,0		
23	Phan Thị Xuân Bình	Giáo viên	ĐH Văn	19	GVCN 8/2 (4)	Ngữ văn: 6/1; 8/2; 8/4 GDĐP Văn: 8/1,8/2,8/3,8/4 HĐTN-HN: 8/2 (3)	4,0	15,33	19,33	0,33		
24	Nguyễn Thị Thu Tình	Giáo viên	ĐH Văn	19	GVCN 7/5 (4)	Ngữ văn: 6/4; 7/3; 7/5 GDĐP (Văn): 7/1,7/2,7/3, 7/4,7/5; HĐTN-HN: 7/5 (3)	4,0	15,33	19,33	0,33		
25	Nguyễn Thị Thục Viên	Giáo viên	ĐH Văn	19	GVCN 7/4 (4)	Ngữ văn: 6/2, 6/3; 7/4; GDĐP Văn: 6/1,6/2,6/3,6/4,6/5 HĐTN-HN: 7/4 (3)	4,0	15,33	19,33	0,33		
26	Phan Thị Kim Lan	CTCD TPCM	ĐH Sử	19	GVCN 9/2 (4) CTCD (3) TPCM (1)	Sử - Địa: 7/1; 8/1,8/2; 9/1, 9/2, 9/3; HĐTN-HN: 9/2 (3) GDĐP LS-ĐL: 8/1,8/2,8/3,8/4	8,0	13,33	21,33	2,33		
27	Nguyễn Nhã Trúc	Giáo viên	ĐH Địa lý	19	GVCN 6/4 (4)	Sử - Địa: 6/1, 6/2, 6/3, 6/4, 6/5; Sử - Địa: 8/3; Sử - Địa: 9/3 GDĐP LS-ĐL: 6/1, 6/2, 6/3,6/4,6/5; HĐTN-HN: 6/4 (3)	4,0	17,33	21,33	2,33		

[illegible]

c) Kế hoạch sử dụng ngân sách năm 2024

1. Phần thu: 5.678.000.000 đồng

1.1 Nguồn ngân sách Nhà nước cấp: 5.473.000.000 đồng

- Ngân sách Nhà nước cấp chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 4.783.000.000 đồng.

- Ngân sách cấp chi thường xuyên: 614.000.000 đồng

- Ngân sách cấp không thực hiện chế độ tự chủ: 76.000.000 đồng

1.2 Nguồn thu học phí:

Thu học phí học kỳ 2 năm học 2023-2024 và học kỳ 1 năm học 2024-2025: 205.000.000 đồng.

2. Phần chi:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đồng)
I	Ngân sách Nhà nước	5.473.000.000
1	Chi lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương	4.783.000.000
2	Chi vật tư văn phòng	15.000.000
3	Chi thông tin liên lạc	12.000.000
4	Chi điện, nước sinh hoạt	78.000.000
5	Chi mua nước uống	2.000.000
6	Chi hội nghị	5.000.000
7	Chi thanh toán công tác phí	12.000.000
8	Chi mua sắm sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc	200.000.000
9	Chi trực trưa, làm thêm giờ, dạy tăng thay	10.000.000
10	Chi nghiệp vụ chuyên môn; các cuộc thi, hội thi	100.000.000
11	Chi hỗ trợ lễ, tết	74.000.000
12	Chi thuê mướn	5.000.000
13	Chi phí khác	44.000.000
14	Tiết kiệm 10% TX để thực hiện CCTL	57.000.000
15	Chi thực hiện các chính sách theo Nghị định 81/2021	16.000.000
16	Chi phụ cấp dạy trẻ khuyết tật theo Nghị định 28/2012	55.000.000
17	Chi duy trì các phần mềm	5.000.000
II	Nguồn thu học phí	205.000.000
1	Chi bổ sung quỹ lương (50%)	102.500.000
2	Chi thường xuyên (50%)	102.500.000

d) Kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

Để phục vụ tốt cho công tác giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025, nhà trường có kế hoạch rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ đã có, thực hiện mua sắm, sửa chữa bổ sung đáp ứng nhu cầu dạy và học: sửa chữa bàn ghế hư hỏng; sửa chữa mua sắm thiết bị quạt, đèn chiếu sáng cho học sinh; mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu tối thiểu phục vụ công tác dạy- học; mua sắm sách giáo khoa, sách tham khảo, sách bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; mua sắm các phần mềm công nghệ phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy và học, công tác tài chính kế toán đáp ứng được nhu cầu cần thiết.

- Mua sắm

TT	Nội dung mua sắm	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khẩu hiệu, bảng biểu trong trường	03	5.500.000	16.500.000	Quý 1,2,3,4/2024	Nguồn kinh phí chi thường xuyên NSNN cấp, học phí
2	Mua mới 01 bộ Microphone không dây, 01 cái Mixer bàn nhỏ	02	5.500.000	11.000.000	Quý 1,2/2024	
3	Mua mới 01 gói Lam nhôm che nắng hành lang dãy Phòng học A	01	32.000.000	32.000.000	Quý 1,2/2024	
4	Mua mới 02 tivi cho 2 phòng học	02	16.000.000	32.000.000	Quý 2,3/2024	
5	Mua mới 01 gói Lam nhôm che nắng hành lang dãy Phòng học B	01	31.000.000	31.000.000	Quý 2,3/2024	
6	Mua mới 03 bộ máy vi tính cho phòng tin học	03	7.500.000	22.500.000	Quý 3,4/2024	
7	Mua sắm khác,....		20.000.000	20.000.000	Khi có phát sinh	
	Tổng cộng		165.000.000 <i>(Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)</i>			

- Sửa chữa

TT	Nội dung sửa chữa	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Sửa chữa đường điện, đường nước,...		40.000.000	40.000.000	Quý 1,2,3,4/2024	Nguồn kinh phí chi thường xuyên NSNN cấp, học phí
2	Sửa chữa bàn ghế học sinh, giáo viên,..		40.000.000	40.000.000	Quý 2,3/2024	
3	Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, giáo viên,..		30.000.000	30.000.000	Quý 3,4/2024	
4	Sửa chữa khác,.....		40.000.000	40.000.000	Khi có phát sinh	
	Tổng cộng		150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng)			

e) Công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển nhà trường

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với UBND các cấp có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

f) Nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

- Nhiệm vụ trọng tâm

Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi học sinh.

Tổ chức xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT (<https://www.youtube.Com/@igiaoduc>) trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Triển khai hiệu quả phần mềm quản lý thư viện do Sở GDĐT đầu tư và đưa vào sử dụng từ năm 2023, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

Các phần mềm: Quản lý nhân sự tỉnh Khánh Hòa, Quản lý tài sản, Quản lý kế toán, Quản lý thuế,...; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ và chính xác kết quả học tập, thông tin của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng học kỳ để phục vụ kỳ tuyển sinh các lớp đầu cấp (lớp 6).

Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

- Giải pháp

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học ở mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022): tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Bổ trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông. Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn.

- Chỉ tiêu thực hiện:

- + 100% học sinh có học bạ số trong năm học 2024-2025.
- + 100% giáo viên có chữ ký số.
- + Xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

6. Giải pháp thực hiện

6.1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Mục tiêu

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học

- Nhiệm vụ, giải pháp

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà;

Khuyến khích xây dựng các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Đối với các bài thực hành: có thể gộp các thí nghiệm ở các bài thực hành thành một chủ đề để tiến hành tổ chức dạy học. Khuyến khích giáo viên sử dụng những thí nghiệm thay thế thí nghiệm trong sách giáo khoa nhưng phải bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn, hiệu quả và được sự đồng ý của tổ bộ môn.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục.

6.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao năng lực giáo viên, CBQL; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

- Mục tiêu

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo tiêu chuẩn chức danh; chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Nhiệm vụ, giải pháp

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất, xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo (*Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1431/SGDĐT-GDTrHTX ngày 20/6/2022*).

6.3. Thực hiện hiệu quả đổi mới hình thức và phương pháp dạy học

- Mục tiêu

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Nhiệm vụ, giải pháp

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã

đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; việc đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với giáo viên được thực hiện theo Công văn số 1869/SGDDT-GDTrHTX ngày 14/9/2018 của Sở GDĐT.

Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 878/GDDT-THCS ngày 01/8/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

6.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Mục tiêu

Thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT. Cụ thể:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021; trong đó, cần lưu ý, số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên được chọn để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học là tổng số lần theo quy định tại Khoản 2 và số lần theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

- Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần

đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. *(Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên)*

Đối với môn Tiếng Anh, cần lưu ý thêm: Triển khai phần kiểm tra Response Items và Selection Items trong các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ ở tất cả các khối lớp; chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức Selection Items với Response Items, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Bài kiểm tra cho tất cả các khối lớp được đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10; bao gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp tình hình thực tế của đơn vị theo tỉ lệ: 40%-50% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% - 30% vận dụng và vận dụng cao; mỗi kỹ năng/phần nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ phải có ít nhất 2 dạng câu hỏi/bài tập với định hướng đánh giá năng lực học sinh. Tỉ lệ các phần trong bài kiểm tra chênh lệch không quá 5%. Bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp phải có đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ, trong đó, các kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ dùng hình thức viết với thang điểm là 8 điểm; kỹ năng nói là 2 điểm được thực hiện theo hình thức tập trung hoặc giáo viên tự tổ chức theo kế hoạch dạy học, triển khai các hoạt động trên lớp; có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm nói cuối kỳ.

Lưu ý: Không sử dụng các bài nghe đã học trong sách giáo khoa để kiểm tra kỹ năng nghe khi kiểm tra, đánh giá; điểm kiểm tra kỹ năng nghe được tính 02 điểm trong thang điểm 10 của bài kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ.

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

+ Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì

a) Đối với bài kiểm tra

Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học ở từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ yêu cầu như sau:

- Nhận biết: Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhận ra, nhớ lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Thông hiểu: Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, diễn đạt được thông tin theo ý hiểu của cá nhân, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Vận dụng: Các câu hỏi yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung đã được học ở các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Vận dụng cao: Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, các vấn đề thực tiễn phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học.

b) Đối với bài thực hành, dự án học tập

Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp; các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

c) Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học

Khuyến khích giáo viên hướng dẫn và giao cho học sinh viết tự nhận xét về

ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập, rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện, chỉnh sửa và gửi cho cha mẹ học sinh.

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào học bạ học sinh.

d) Kế hoạch kiểm tra giữa kỳ và học kỳ năm học 2024-2025

- Kiểm tra Giữa kỳ I:

Từ tuần 8 đến tuần 10 (từ 28/10 đến 16/11/2024)

- Kiểm tra Cuối kỳ I:

Từ tuần 15 đến giữa tuần 18 (từ 16/12/2024 đến 08/01/2025)

- Kiểm tra Giữa kỳ II:

Từ tuần 26 đến tuần 28 (từ 17/3/2025 đến 05/4/2025)

- Kiểm tra Cuối kỳ II:

Từ tuần 32 đến đầu tuần 35 (từ 28/4 đến 20/5/2025)

e) Kế hoạch tuyển chọn học sinh dự thi HSG

- Thi HSG cấp trường:

Căn cứ trên kết quả học tập cuối năm học và quá trình dạy học để tuyển chọn những học sinh giỏi chọn vào các đội tuyển.

- Thi HSG cấp thành phố:

Tổ chức bồi dưỡng từ giữa tháng 6/2025 đến trước khi Phòng GDĐT tổ chức thi 01 tuần

- Thi HSG cấp tỉnh:

Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất cho những học sinh (nếu có) được triệu tập tham gia đội tuyển thành phố dự thi HSG cấp tỉnh.

f) Thực hiện chuyên đề chuyên môn, ngoại khóa

- Chuyên đề cấp cụm: Tổ KHTN – Công nghệ - Tiếng Anh phụ trách. Môn học tổ chức chuyên đề: Tiếng Anh.

- Chuyên đề cấp trường: mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chuyên đề/01 HK

- Ngoại khóa: mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chương trình/ năm

6.5. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

- Mục tiêu:

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

Định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh

- Nhiệm vụ, giải pháp:

Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chuyên môn được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động của tổ chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tổ chuyên môn.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

6.6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Mục tiêu

Ngay từ đầu năm học tổ chức kiểm tra, rà soát đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền về các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao.

- Nhiệm vụ, giải pháp

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

6.7. Thực hiện giáo dục STEM

- Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

- Nhiệm vụ, giải pháp

100% học sinh được tham gia nghiên cứu, trải nghiệm các hoạt động giáo dục STEM.

Tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật – toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ GDĐT. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Thông qua các bài học STEM, phát hiện những học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Ba yếu tố để tạo nên sự thành công của phương pháp STEM cho học sinh cấp THCS là giáo án, phương pháp dạy học lý thuyết và tổ chức hoạt động thực hành.

Trong mô hình dạy học STEM, lấy học sinh làm trung tâm, việc chuẩn bị một kế hoạch bài học hiệu quả là điều rất quan trọng. Một giáo viên sẽ phải soạn rất nhiều giáo án STEM cho các bài học trong một năm học. Giáo viên giảng dạy STEM soạn bài theo chủ đề, gắn với các vấn đề thực tế và mang phong cách cá nhân. Giáo án STEM đa dạng phương pháp giảng dạy như thuyết trình powerpoint, sơ đồ, biểu đồ, thí nghiệm, tổ chức trò chơi, thảo luận nhóm....

Giáo viên lồng ghép những kiến thức về khoa học, công nghệ, toán học vào một chủ đề chung cụ thể, gắn liền với thực tế để khơi dậy sự hứng thú ở học sinh. Thực hành là yếu tố quan trọng để tạo nên thành công cho STEM. bên cạnh giảng dạy kiến thức chuyên môn, giáo viên và nhà trường tổ chức buổi trải nghiệm thực

tế, các ngày hội STEM để học sinh được thực hành áp dụng các kiến thức đã học vào đời sống.

+ Kế hoạch cụ thể:

Các bài STEM tiêu biểu thực hiện trong năm

STT	Tên bài học	Môn, khối, lớp	Hình thức dạy học	Người thực hiện
1	Chủ đề: xây dựng quy trình làm sữa chua	KHTN 6 (Sinh)	Bài học Stem	- Ng.Thị Kim Liên - Lê Ngọc Hưng
2	Chủ đề: Vẽ tranh từ lá cây	KHTN 6 (Sinh)	Bài học Stem	- Ng.Thị Kim Liên - Lê Ngọc Hưng
3	Chủ đề: Nước lau nhà xoda 5% hương chanh	KHTN 8 (Hóa học)	Bài học Stem	- Kiều Vũ Bình - Phạm T.Thanh Thảo
4	Chủ đề: Dụng cụ pha chế nước muối sinh lý	KHTN 8 (Hóa học)	Bài học Stem	- Kiều Vũ Bình - Phạm T.Thanh Thảo
5	Chủ đề: Máy nâng thủy lực	KHTN 8 (Vật lý)	Bài học Stem	- Nguyễn Trần Thông - Phan Công Biện
6	Chủ đề: Thiết bị chưng cất rượu	KHTN 6 (Vật lý)	Bài học Stem	- Nguyễn Trần Thông - Phan Công Biện
7	Bài 32: Hình lăng trụ đứng (Tuần 32)	Toán 8	Bài học Stem	- Phạm Minh Vũ - Ng.T. Hoài Vi

Nghiên cứu KHKT:

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh	Họ tên thí sinh	Giáo viên hướng dẫn
1	Nguồn điện thông minh	Năng lượng vật lý	0584108023	Phạm Hoàng Minh Trí	Phan Công Biện

6.8. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

a) Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, đảm bảo an toàn trường học

- Nhiệm vụ chung

+ Nhà trường: Tổ chức truyền truyền các cuộc vận động các phong trào thi đua trong năm học. Thực hiện xây dựng tổ tư vấn để phối hợp giáo dục học sinh. Thực hiện xây dựng và triển khai thực hiện nội qui trường, lớp. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống và ngăn ngừa bạo lực trong nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục chính khóa và GDNGLL thông qua đó giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội để quản lý và giáo dục học sinh. Phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ

lên lớp giáo dục đạo đức cho học sinh. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, giáo dục học sinh cá biệt.

+ Giáo viên bộ môn: phối hợp với GVCN quản lý, giáo dục học sinh thuộc bộ môn. Quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, học sinh hạn chế về đạo đức.

+ Đội TNTP Hồ Chí Minh: Tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, lồng ghép tuyên truyền các chủ điểm về pháp luật, đạo đức qua các tiết chào cờ. Tăng cường công tác kiểm tra của BGH, sao đỏ, GVCN về việc thực hiện nội quy, nề nếp của học sinh để đánh vào thi đua hàng tuần, hàng tháng cho mỗi lớp và mỗi học sinh.

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục pháp luật kết hợp rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động nội khóa, ngoại khóa, tích hợp trong các môn học một cách hợp lý, lồng ghép các cuộc vận động đầy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Giáo dục ý thức thái độ học tập chủ động, tích cực đáp ứng yêu cầu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Quan tâm giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn cho học sinh. Giáo dục ý thức rèn luyện thể chất tăng cường thực hiện: “*Nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong trường học*”, giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng phòng chống bệnh tật. Tăng cường dạy bơi phòng chống đuối nước cho học sinh.

Tăng cường giáo dục phẩm chất cho HS. Tổ chức các buổi tuyên truyền giáo dục, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Các buổi giao lưu văn nghệ nhằm giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước....

Tập trung giáo dục cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

- Kế hoạch cụ thể:

Tháng	Nội dung công tác	Người phụ trách
9/2024	- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp với Công an thành phố Nha Trang tuyên truyền luật giao thông.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội TNTP, Đội CSGT công an thành phố; giáo viên, học sinh
10/2024	- Phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước. - Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ tiếng Anh.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên chủ nhiệm
11/2024	- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Văn nghệ, TDTT... - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên, học sinh
12/2024	- Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. - Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy, bạo lực học đường. - Triển khai chương trình phối hợp bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử địa phương. - Tổ chức thăm hỏi các đơn vị bộ đội trên địa bàn nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên, học sinh
01/2025	- Sơ kết HKI - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động. - Sơ kết việc thực hiện quy chế phối hợp với Công an. - Họp PHHS cuối HKI	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên, học sinh
02/2025	- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/2	- Hiệu trưởng

	- Tổ chức “Mừng Đảng - Mừng Xuân”. - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán 2025	- Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên, học sinh
3/2025	- Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 - Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về phụ nữ. - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học. - Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường	- Công đoàn, Đoàn TNCS. - Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên, học sinh
4/2025	- Kỷ niệm Ngày giải phóng NT-KH 02/4, ngày Miền Nam thống nhất đất nước 30/4. - Giỗ tổ Hùng Vương. - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.	- Công đoàn, Đoàn TNCS. - Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên, học sinh
5/2025	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5 - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào, công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh. - Xét thi đua năm học 2024-2025. - Tổ chức Lễ tổng kết năm học, ra trường khối 9.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội TNTP, giáo viên, học sinh

- Chỉ tiêu

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

- Giải pháp

Nhà trường xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh, phát hiện ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu, xem xét đưa vào sử dụng trong nhà trường các tài liệu về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Triển khai công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh. Theo dõi, đôn đốc triển khai hiệu quả hệ thống cung cấp, cập nhật thông tin về phòng, chống bạo lực học đường. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kịp thời các vụ việc an ninh trật tự trường học, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

Các tổ/nhóm chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCSn, Liên đội TNTP thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục NGLL.

b) Công tác: GDTC, GDQP-AN, Y tế trường học

*** Công tác GDTC**

- Nhiệm vụ chung

Thực hiện theo Công văn số 1859/GDĐT-THCS ngày 04.9.2024 của Phòng GDĐT Nha Trang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025.

Tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh, đuối nước; bảo vệ và nâng cao sức khỏe của trẻ em, học sinh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và toàn xã hội về vị trí, vai trò của công tác Giáo dục thể chất (GDTC), hoạt động thể thao (HĐTT); tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác GDTC, HĐTT theo Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 của Chính Phủ Quy định về GDTC và HĐTT trong nhà trường; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển GDTC và HĐTT giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025 theo Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển GDTC và thể thao trường học tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1611/QĐ- BGDDĐT ngày 10/5/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025; Chương trình số 2340/CTr-SGDĐT-SVHTT ngày 29/9/2022 giữa Sở GDĐT và Sở Văn hóa và Thể thao về Chương

trình phối hợp về chỉ đạo, quản lý, tổ chức công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2021 - 2026.

Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác GDTC, HĐTT trong chương trình môn học GDTC thuộc chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018; bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng môn học GDTC.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (xây dựng, khai thác hiệu quả kho học liệu số, bài giảng điện tử..) đối với công tác GDTC, HĐTT; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác GDTC, HĐTT; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước.

- Kế hoạch cụ thể:

Phối hợp với các Trung tâm thể thao trên địa bàn thành phố tham gia một số giải thể thao dành cho các nhóm tuổi trong năm học 2024-2025.

Tham dự Lễ phát động và hưởng ứng “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” năm 2025.

- Chỉ tiêu:

- + 100% các lớp tham gia phong trào TDTT cấp trường.
- + Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT do các cấp tổ chức.
- + Chất lượng bộ môn GDTC/ HĐGD (Thể dục) xếp Đạt: 100%.
- + 100% HS tham gia các câu lạc bộ sinh hoạt theo đúng kế hoạch.

- Giải pháp

+ Nêu cao khẩu hiệu: “Thường xuyên luyện tập TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong Nhà trường.

+ Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh ý nghĩa, tác dụng của luyện tập TDTT, chế độ ăn uống dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe cá nhân để phục vụ học tập, lao động, sản xuất.

+ Thường xuyên nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập, tham gia học đầy đủ các buổi chính khoá và công tác ngoại khoá.

+ Phát huy tốt vai trò các tổ chức Đoàn - Đội, thiết lập các câu lạc bộ ngoại khoá thể thao lành mạnh, để thu hút các đối tượng học sinh tham gia, nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào trường học.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ

chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học

*** Công tác GDQP-AN**

- Nhiệm vụ chung

Tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện hiệu quả chỉ thị số 12/CT-TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQPAN trong tình hình mới; Luật GDQPAN và hệ thống các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác GDQPAN trong tình hình mới.

Thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GD QP-AN trong các môn học theo Luật GD QP-AN và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên quan đến quốc phòng - an ninh.

- Kế hoạch cụ thể

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật, GDTC; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo).

- Chỉ tiêu: 100% CBQL, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GD QP-AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP-AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP-AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDTC, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp

+ Lãnh đạo nhà trường:

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ Tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch của lãnh đạo tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Nhóm chuyên môn:

Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép: ít nhất 01 chủ đề/Học kỳ. Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

+ Giáo viên:

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

*** Công tác Y tế trường học**

- Mục tiêu:

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT và Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông.

- Giải pháp:

+ Công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe cho học sinh: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe học sinh. Có sổ khám bệnh, hồ sơ quản lý, cấp phát thuốc, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh.

Thực hiện công tác sơ cấp cứu ban đầu; phối hợp với cơ quan y tế, gia đình trong việc chăm sóc và điều trị cho học sinh có vấn đề về sức khỏe.

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế trong đó chú trọng đến việc bảo hiểm y tế bắt buộc đối với học sinh. Nhà trường lưu hồ sơ bảo hiểm về y tế của học sinh ít nhất là 3 năm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế của học sinh sau này (nếu cần).

+ Công tác tuyên truyền: Xây dựng nội dung truyền thông và tổ chức các hoạt động dạy học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp để tuyên truyền cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh và gia đình về: Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, giáo dục kỹ năng sống, hành vi lối sống có lợi cho sức khoẻ...

Phát động phong trào "*Xanh - Sạch - Đẹp*" trong trường, tổ chức tổng vệ sinh trường, lớp vào đầu năm học, "Ngày hội trồng cây" nhân dịp tết Nguyên Đán, đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong việc trồng cây bóng mát, cây cảnh... để tăng diện tích cây xanh trong nhà trường.

Tăng cường công tác giáo dục Pháp luật, tuyên truyền chống tội phạm, tệ nạn ma tuý, đặc biệt là vào đầu năm học, sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày "*Toàn dân phòng chống ma tuý*" (26/6), ngày "*Thế giới không hút thuốc lá*" (31/5).

Tuyên truyền về tác hại của thuốc lá và nghiêm cấm học sinh hút thuốc lá trong trường học. Thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước cho học sinh, công tác phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường (cúm A/H1N1, cúm A/H5N1, nha học đường, cong vẹo cột sống, các bệnh về mắt, lao, sởi, sốt xuất huyết, tiêu chảy ...). Cung cấp nguồn nước sạch cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh.

Trang bị các thiết bị y tế, thuốc thiết yếu theo quy định tại quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ y tế. Phòng y tế, tủ thuốc y tế phải có danh mục thuốc, cơ sở thuốc cụ thể, có sổ theo dõi việc cấp phát thuốc và tình hình chăm sóc sức khoẻ cho học sinh trong trường. Không để thuốc quá hạn trong tủ thuốc của nhà trường.

- Chỉ tiêu thực hiện:

+ 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ.

+ 100% học sinh được tham gia vào các buổi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước ...

+ 100% giáo viên và học sinh được chăm sóc y tế tại trường.

c) Giáo dục học sinh hòa nhập

- Nhiệm vụ chung:

+ Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non, phổ thông ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các

điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của trẻ em, học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu học sinh KT. - Huy động học sinh ra lớp. - Biên chế học sinh vào lớp học.	Lãnh đạo nhà trường-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh KT - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD học sinh. - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh.	Lãnh đạo nhà trường-GVCN
Tháng 10/2024-5/2025	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	Lãnh đạo nhà trường-GVCN
Tháng 5/2025	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật	Lãnh đạo nhà trường-GVCN

- Chỉ tiêu: 100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

- Giải pháp:

+ Tăng cường truyền thông, huy động học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ học sinh được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

+ Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn về tài chính, nâng cao chất lượng các điều kiện chăm sóc, giáo dục.

6.9. Tham gia các hội thi chuyên môn

Tham gia các hội thi chuyên môn do cấp trên tổ chức như: Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh, Hội thi KHKT cấp Thành phố, cấp Tỉnh....

Thông qua Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố nhằm tuyển chọn, công nhận và suy tôn giáo viên dạy giỏi của trường. Tạo điều kiện để giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường được thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm, về giảng dạy, tổ chức lớp học, khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện đồ dùng dạy học. Đồng thời, khuyến khích, động viên, tạo cơ hội và rèn luyện giáo viên tự học và sáng tạo. Qua đó, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, góp phần tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT*);

- Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT*);

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT*). Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành;

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có

nhiều cấp học, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh trung học phổ thông (nếu có) và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;
- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;
- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;
- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

7.2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ chuyên môn, giáo viên.
- Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;
- Tham gia học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.
- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

7.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn. Xây dựng kế hoạch Tổ và tổ chức thực hiện.

- Quản lý các thành viên của tổ, quản lý chuyên môn, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Theo dõi các hoạt động toàn diện của tổ viên.

- Chủ trì các cuộc hội họp - sinh hoạt của tổ, phân công giáo viên thực hiện các nhiệm vụ của tổ, nhóm. Xây dựng khối đại đoàn kết trong tổ, đẩy mạnh các phong trào thi đua

- Thực hiện các thống kê, báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo nhà trường.

- Tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp, xếp loại giáo viên hàng năm, tham gia các hội đồng khác do Hiệu trưởng thành lập và triệu tập.

7.4. Đoàn TNCS/ Đội TNTP

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa, câu lạc bộ...

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh....

- Hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS, Đội TNTP Hồ Chí Minh.

7.5. Giáo viên chủ nhiệm

- Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát với đối tượng nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của từng học sinh và của cả lớp;

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội khác có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh của lớp mình chủ nhiệm;

- Nhận xét, đánh giá xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh, đề nghị danh sách học sinh được lên lớp, danh sách học sinh phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi vào sổ điểm và học bạ học sinh; Tham gia hướng dẫn hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục, lao động và rèn luyện học sinh do nhà trường tổ chức.

7.6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng

và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

7.7. Nhân viên văn phòng, thư viện, thiết bị

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.

- Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường THCS Cao Bá Quát. Trên cơ sở của những nội dung hướng dẫn trên đây; căn cứ vào tình hình cụ thể của Tổ/nhóm chuyên môn, rà soát kế hoạch đã xây dựng để điều chỉnh, bổ sung nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- UBND xã Vĩnh Thái ;
- Phòng GDĐT (đề b/c);
- P.HT, TTCM;
- Niêm yết bảng tin;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tuấn

**Phê duyệt của Hội đồng trường
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Tuấn
Hiệu trưởng**